

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển nghĩa**

**Tập 455**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 17.06.2011**

**Địa điểm: Cao Hùng\_Đài Loan**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 578, “Bồ Tát tu trì phẩm thứ 30”. Ở trước là khai thị của Hoàng Niệm Tổ. Phẩm thứ 28 đến phẩm thứ 32 trong kinh “giai minh Cực Lạc quốc trung Bồ Tát chi diệu đức. Ư bốn phẩm trung, thiên trọng Bồ Tát tự giác giác tha chi diệu hạnh, độ chư chúng sanh, diễn thuyết chánh pháp, dĩ vô ngại tuệ, giải pháp như như. Ư tam giới trung, bình đẳng khuyến tu, cứu cánh nhất thừa. Chí ư bỉ ngạn đẳng đẳng thắng hành”. Chúng ta đọc đến đây. Đây là một phân đoạn lớn, Hoàng Niệm Tổ giới thiệu cho chúng ta từ phẩm 28 đến phẩm 32. Đề là nói rõ chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, tất cả các vị Bồ Tát này đều là trong cõi nước chư Phật mười phương cầu nguyện vãng sanh.

Diệu đức của họ, đức vì sao xưng là diệu? Diệu là không chấp tướng. Tuy không chấp tướng, họ tu rất tinh tấn, đây là diệu. Gọi là không chấp trước không hữu nhị biên, vì chúng ta mà hiển thị đệ nhất nghĩa đế của trung đạo, diệu chính là ở chỗ này. Trong phẩm kinh này, Bồ Tát tu trì, đương nhiên Bồ Tát nghiêng về diệu hạnh tự giác giác tha. Chúng ta tu Tịnh độ niệm Phật, thật sự muốn cầu vãng sanh, Bồ tát tại đây làm mẫu cho chúng ta, nói với chúng ta nên tu như thế nào mới tương ưng với Phật A Di Đà. Điểm này vô cùng quan trọng, nhất định không được sơ suất.

Tuy Thiện Đạo đại sư từng nói: Pháp môn Tịnh độ, vạn người tu là vạn người vãng sanh, không sót bất kỳ ai. Nhưng cho đến thời khắc này, người niệm Phật đông, người thật sự vãng sanh lại rất ít. 50 năm trước, lúc ở Đài Trung thầy Lý cũng thường nói. Ông lấy Liên Xã Đài Trung làm ví dụ, các Liên hữu theo ông học Phật, tiếp nhận giáo huấn của ông. Ông nói trong một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có năm ba người, nguyên nhân do đâu? Chúng ta quan sát tỉ mỉ, phản tỉnh sâu sắc xem, trong khi chúng ta học Phật có làm gì sai lầm chăng? Nếu có sai lầm, không thể vãng sanh, quý vị không thể trách Phật Bồ Tát, không thể trách kinh điển, cũng không thể trách người khác, tất cả đều là tự làm tự chịu. Đạo lý này không thể không biết.

Bồ Tát tự giác giác tha, có thể sanh đến thế giới Cực Lạc đều là tự giác, không tự giác không thể vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, vẫn y giáo phụng hành, làm tấm gương tốt cho chúng sanh trong mười pháp giới, đây chính là lợi tha. Những việc lợi

tha này, chỉ cần chính mình làm tốt, Chư Phật Như Lai tuyên dương giúp quý vị, không cần tự mình nói. Họ diễn nói chánh pháp, để độ tất cả chúng sanh. Hai câu này rất quan trọng, độ tất cả chúng sanh là câu thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Độ bằng cách nào? Diễn thuyết chánh pháp, chính là phương pháp độ chúng sanh. Diễn nghĩa là gì? Diễn là làm ra như vậy. Những gì chúng ta học được trong kinh điển, nhất định phải thực hành trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, biểu diễn mọi lúc mọi nơi.

Biên diễn điều gì? Biểu diễn giáo huấn của Đức Phật, đặc biệt là giáo huấn của Phật A Di Đà. Ngày nay Phật pháp suy yếu, không thể vạn người tu vạn người vãng sanh, tức là người thật sự hiểu quá sức ít. Người theo bên cạnh tôi mấy mươi năm đều chưa học được, tất cả đều học sai, học thiên lệch, học tà ngụy, hạng người này quá nhiều. Không chỉ riêng bên cạnh tôi, chúng ta quay đầu nhìn lại, khi thầy Lý còn tại thế, bao nhiêu người theo thầy học. Có bao nhiêu người học bị lệch lạc, có bao nhiêu người học theo tà ngụy. Quý vị phải quan sát tường tận, và bình tâm để phản tỉnh lại, sẽ minh bạch và có thể phát giác được.

Đức Như Lai thị hiện ở thế gian, bát tướng thành đạo, trong đó diễn thuyết chánh pháp suốt 49 năm. Ngày ngày biểu diễn cho chúng ta thấy, nhưng chúng ta không hiểu. Thế nên ngày nay triển khai kinh điển ra, chúng ta cũng xem không hiểu, cũng không lãnh hội được, nguyên nhân gì? Mấy câu bên dưới quá xa lạ với chúng ta.

“Dĩ vô ngại tuệ, giải pháp như như”. Chúng ta không có trí tuệ này, chúng ta chấp trước tất cả là có thật, nên chấp chặt vào tất cả pháp, không buông bỏ được. Không buông bỏ được chính là sở tri chướng, nếu không thấu hiểu pháp, chính là phiền não chướng. Hai loại chướng ngại này, làm chướng ngại đạo nhãn của chúng ta, chướng ngại tâm nhãn của chúng ta. Chúng ta không thấy được Phật pháp, không nghe được Phật pháp, cũng không tiếp xúc được Phật pháp. Chư vị đồng học phải đặc biệt lưu ý lời tôi, tôi nói không phải để người ngoài nghe. Chính mình học Phật, quy y, thọ giới đã mấy mươi năm, vẫn không tin Phật pháp, đây là thật, không phải giả.

Tôi xuất gia hai năm sau mới thọ giới, rồi giới đàn đến Đài Trung gặp thầy, đây là cảm ơn ân đức đào tạo của thầy, là lễ phép của nhà Phật. Tôi đến Đài Trung, ở trước công thư viện Từ Quang, thầy ở trong nhìn thấy, chỉ vào tôi và lớn tiếng nói rằng: “anh phải tin Phật, anh phải tin Phật”. Nói mấy câu như vậy, khiến tôi ngơ ngác. Tôi học Phật bảy năm là xuất gia, xuất gia liền dạy ở Phật học viện, dạy hai năm mới thọ giới. Đã học Phật chín năm, sao thầy muốn tôi phải tin Phật? Tôi không hiểu. Sau khi vào nhà, thầy bảo tôi ngồi rồi nói: “Anh cảm thấy kỳ lạ chăng”? Tôi nói: “Đúng vậy, cảm thấy rất kỳ lạ, không tin Phật, sao tôi lại nghiên cứu Phật giáo? Không tin Phật sao tôi lại xuất gia? Sao lại thọ giới”? Sau khi ngồi yên tĩnh, thầy nói: “Anh biết

thế nào gọi là tin chẳng”? Tôi không trả lời được. Thầy nói: anh không làm được tức là chưa tin. Tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Thầy lại nói: có một số người suốt đời đến khi già chết đều không tin Phật. Tôi đã hiểu. Phật dạy về Thập Thiện, chúng ta đã làm được chẳng? Tam quy đã làm được chẳng? Ngũ giới thì sao? Đã thực hành lục hòa chẳng? Những thứ khác không cần nói. Khiến chúng ta hồi tưởng lại hai câu nói của Khổng tử: “Nhu hữu Chu Công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lận, kỳ dư bất túc quan dã”. Đây là tiêu chuẩn của Khổng tử, tiêu chuẩn gì? Tiêu chuẩn của quân tử. Ngày nay chúng ta có ngạo mạn chẳng? Có keo kiệt chẳng? Từ đâu để thấy được sự keo kiệt? Nhìn từ sự đổ ky. Có tâm đổ ky chẳng? Đổ ky chính là keo kiệt. Thế nên, tận tường phản tỉnh, khuyết điểm của chúng ta quá nhiều, đây là thầy nói về tiêu chuẩn của lòng tin, để chúng ta hồi tâm suy nghĩ. Không hiểu thảo cha mẹ chính là bất tín.

Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh độ, chỉ có mười một câu. Bốn câu trong điều thứ nhất, chúng ta có hành trì chẳng? “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập Thiện Nghiệp”, đây là nhập môn của Tịnh độ. Bốn câu này là hoàn toàn nói về pháp thế gian. Chúng ta vừa mở kinh ra: “Thiện nam tử, thiện nữ nhơn”, đây là tiêu chuẩn của thiện. Làm được bốn câu này, mới là thiện nam tử, thiện nữ nhơn. Nếu chưa làm được bốn câu này, là không phải, sao có thể nói tôi tin Phật? Hiếu thân tôn sư thực hành trong Đệ Tử Quy, chưa thực hành Đệ Tử Quy, hai câu này cũng chưa làm được, tiêu chuẩn này không phải quá cao.

Xã hội 300 năm trước, có thể nói, 80% số người làm được, vì sao vậy? Vì cha mẹ dạy từ nhỏ, người lớn dạy, chúng ta đều hiểu. Bảy tám tuổi đều biết hết, hiện nay không ai dạy, cũng không có ai nói. Chẳng những không ai dạy, mà người nói cũng không có. Chúng ta tùy thuận nếp sống xã hội, bóp méo tri kiến của mình, xem sai lầm là chuyện bình thường, xem bình thường thành dị đoan. Khiến chúng ta nghĩ đến, tại sao hiện nay thiên tai lại nhiều như vậy, tất cả đều có nguyên nhân, không phải không có nguyên nhân.

Thời khóa tụng buổi tối của Tịnh độ tông, áp dụng kinh văn phẩm 32 đến phẩm 37 trong Kinh Vô Lượng Thọ. Trong này nói rất tường tận rõ ràng về Ngũ giới Thập thiện, còn nói đến nghiệp nhân quả báo. Tinh tấn tu học nhất định được thiện quả, không đúng chánh pháp sẽ có ác báo.

Còn thời kinh sáng của chúng ta, chọn 48 nguyện trong phẩm thứ sáu, mỗi ngày cảnh tỉnh mình. Tự giác là 48 nguyện, giác tha là đem phẩm 32 đến phẩm 37, diễn thuyết ra cho đại chúng xã hội thấy nghe. Phật pháp sẽ hưng thịnh, xã hội được ấm êm, thiên tai được hóa giải. Nếu chúng ta không chịu làm, tội chúng ta sẽ rất nặng. Điều này ở trước đã nói, lý luận, phương pháp, cảnh giới, tất cả đều ở trong bộ kinh này, nghiên cứu kỹ quý vị sẽ hiểu toàn bộ.

Ở trong tam giới, bình đẳng tinh tấn tu hành, đạt được nhất thừa rốt ráo. Đề kinh nói rất rõ ràng về điều kiện vãng sanh Tịnh độ. Mọi người đều biết: “tâm tịnh tức là cõi Phật tịnh”, không phải quý vị lý giải được bao nhiêu, mỗi ngày quý vị niệm bao nhiêu danh hiệu Phật, không liên quan đến điều này. Một ngày niệm một câu A Di Đà Phật là được, chỉ cần tâm thanh tịnh, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Tâm chúng ta có thanh tịnh chăng? Tâm thanh tịnh sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, tâm bình đẳng sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Khi đã giác ngộ, giác này là đại giác. Đại triệt đại ngộ sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, đều ở trong đề kinh.

Tâm chúng ta không thanh tịnh, còn có tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, và tham sân si mạn, như vậy không thể vãng sanh, một ngày niệm 10 vạn câu Phật hiệu cũng vô ích. Cổ nhân nói: “Hết đứt cỏ họng cũng chỉ uống công”, vì sao vậy? Vì tâm không thanh tịnh. Tâm phải như thế nào mới thanh tịnh? Buông bỏ! Bao nhiêu năm nay tôi thường khuyên mọi người: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Chỉ cần chúng ta có một phần tâm thanh tịnh, có thể sanh vào hạ hạ phẩm của cõi đồng cư, là cũng tốt rồi!

Lúc Ngẫu Ích đại sư còn tại thế, có người đến thỉnh giáo ngài, họ hỏi ngài: “khi vãng sanh thế giới Cực Lạc, được phẩm vị nào thì ngài vừa lòng?” Ngài nói: “chỉ cần vãng sanh hạ hạ phẩm của cõi đồng cư là ngài vừa lòng rồi”. Lời này là thật không phải giả. Sanh đến thế giới tây phương Cực lạc hạ hạ phẩm vãng sanh, đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, quý vị được đồng đẳng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này nói rằng, thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, cứu cánh nhất thừa.

Về sự đích thực có tam cõi cửu phẩm, thực tế về lý nó là cứu cánh nhất thừa, vô cùng trang nghiêm thù thắng, chúng ta nhất định không nên sơ suất. Muốn đến thế giới này, thân tâm thế giới đều buông bỏ hết, nhất định quý vị được vãng sanh. Nếu còn tranh đoạt ở thế gian này, còn muốn chiếm hữu, còn muốn không ché, như vậy thế giới Cực Lạc không có phần của quý vị đâu. Không thể không suy nghĩ nhiều một chút.

Đối với hai phẩm, phẩm 31 và 32, biết rõ công đức và diệu quả của Bồ Tát ở cõi này. Bồ Tát Tu Trì là giới thiệu công đức chân thật của Bồ Tát, phẩm bên dưới là chân thật công đức, Bồ Tát tu trì.

“Phật thuyết thị pháp, cái dục thập phương chúng sanh, sanh hâm mộ tâm, cầu sanh Cực Lạc”. Nếu thật sự nghe hiểu rành minh bạch hai phẩm này, quý vị sanh lòng hâm mộ đối với thế giới Cực Lạc, sanh khởi nguyện vọng cầu sanh Tịnh độ. Được câu hội một nơi với các bậc thượng thiện như vậy, nên nhớ thế giới Cực Lạc là các bậc thượng thiện như vậy. Nếu chúng ta không phải thượng thiện, sao không biết thẹn mà cùng ở một nơi với họ? Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, điều này phải biết, nhất định phải tu thượng phẩm thập thiện. Cũng chính là nói, chúng ta cần phải thực hành

thật triệt để Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, thế giới Cực Lạc sẽ có phần của quý vị.

Người thời xưa đều hành trì Thập Thiện Nghiệp rất rốt ráo, thượng phẩm Thập thiện, nếu không cầu sanh Tịnh độ, họ được sanh thiên, nghiệp nhân của thiên đạo. Điều kiện thấp nhất để vãng sanh Tịnh độ là phải có đức hạnh của nhân thiên, người xưa đều làm được, vì giáo dục gia đình tốt. 100 năm trước, Trung quốc vẫn là chế độ đại gia đình. Một gia đình có ngũ đại đồng đường, trên dưới già trẻ, tất cả có khoảng trên dưới hơn 300 người, gia đình hưng thịnh thì sáu bảy trăm người. Nên rất coi trọng gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp.

Gia đình của Trung quốc trong tám năm chiến tranh, trong thời gian Trung Nhật chiến tranh nó hoàn toàn bị hủy diệt, người xưa nói: Người mất nhà tan. Câu nói này đến hôm nay, chúng ta đọc câu này cảm khái rất sâu sắc! Chế độ gia đình Trung quốc đã truyền mấy nghìn năm, nay không thể khôi phục lại. Nó là nhân tố đầu tiên để xã hội có nền trị an lâu dài, nếu gia đình đều giáo dục mọi người thật tốt, mỗi người là người tốt, mỗi việc đều việc tốt, thì học Phật không khó chút nào. Mỗi người đều hành được Thập thiện nghiệp đạo, Tam quy Ngũ giới, Thập giới. Nói cách khác, là các bậc thượng thiện như câu hội một chỗ. Trung Quốc 300 năm trước, đi đến đâu cũng có thể nhìn thấy, đáng tiếc hiện nay không còn.

Tu tập viên mãn công đức như thế, chúng ta thật sự muốn cầu sanh thế giới Cực lạc, không thể không hạ thủ công phu từ chỗ này.

Bây giờ mời quý vị xem kinh văn. “Phục thứ A Nan, bị Phật sát trung, nhất thiết Bồ Tát, thiên định trí tuệ, thần thông oai đức, vô bất viên mãn. Chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu, điều phục chư căn, thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh tuệ, vô phục dư tập. Y Phật sở hành, thất giác thánh đạo, tu hành ngũ nhãn, chiếu chân đạt tực. Nhục nhãn giản trạch, thiên nhãn thông đạt, pháp nhãn thanh tịnh, tuệ nhãn kiến chân, Phật nhãn cụ túc, giác liễu pháp tánh”.

Đoạn này nói về Bồ Tát tu trì, công đức tự lợi, định tuệ viên mãn. Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích tường tận.

Phẩm này nói rõ về cõi nước này, tức là thế giới Cực Lạc. Phàm những ai vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát, tứ độ tam bối cửu phẩm đều là Bồ Tát, mà còn được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Không những là Bồ Tát, mà đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này mười phương thế giới không có, duy nhất thế giới Cực Lạc có. Nếu dựa vào sức của mình tu hành đến A Duy Việt Trí, sợ rằng phải vô lượng kiếp, không đơn giản như vậy. Gặp được pháp môn này, đầy đủ tín nguyện hạnh, có thể thành tựu ngay trong đời này. Cũng chính là nói, ngay trong đời này chúng ta có thể đạt được A Duy Việt Trí Bồ Tát, thế nên pháp môn này gọi là pháp

khó tin. Gặp được mà không nắm bắt, bỏ lỡ cơ hội, như vậy thì trong đời này gọi là sai đến tận cùng, đây không phải sai giả, thật sự sai lầm.

Rất nhiều người hỏi tôi, đây là nguyên nhân gì? Vì sao nhiều người niệm Phật không thể vãng sanh. Tôi đáp bằng một câu rằng, không rõ ràng, không thấu hiểu, rất mơ hồ đối với thế giới Cực Lạc, nên không tinh tấn tu học, đạo lý chính là như vậy. Nếu thật sự thấu triệt rõ ràng về thế giới Cực Lạc, các bậc cổ đức có câu ví dụ rằng, nguyện lực vãng sanh đó vạn con trâu cũng không kéo lại được. Ngày xưa sức mạnh lớn nhất là trâu, một vạn con trâu kéo quý vị cũng không kéo nổi. Quý vị có nghị lực đồng mãnh kiên quyết hướng về trước như vậy, hiện nay thì sao? Lợi ích nhỏ cũng mê hoặc được quý vị, quý vị hoàn toàn thoái tâm.

Đây là nguyên nhân gì? Mình nhìn thấy cái lợi nhỏ bé ngay trước mắt, còn sự thù thắng của thế giới Cực Lạc lại quá mơ hồ. Còn thực tế đọc kinh, nghe kinh đều không hiểu, đây là thật không phải giả, nghe mấy mươi năm cũng không hiểu. Tự cho rằng đã hiểu, nhưng thực tế chưa hiểu. Hiểu hay không hiểu này, tiêu chuẩn về quan điểm của Chương Gia đại sư và Thầy Lý hoàn toàn tương đồng. Quý vị đã buông bỏ chưa, đã làm được chưa. Thật sự buông bỏ, thật sự làm được, chúng tôi quý vị thực sự nghe hiểu. Chưa chịu buông bỏ, chưa chịu thực hành, như vậy là nghe không hiểu.

Chương Gia đại sư nói, Phật pháp đại thừa, dùng một câu của triết học để nói: Thật sự dễ hiểu khó hành. Sao lại nói dễ hành? Khi lâm mạng chung, một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh, quý vị xem, quá dễ. Còn khó thì khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ quý vị có chịu phát tâm đi hay không, khó ở chỗ này. Chịu phát tâm hay không, liên quan đến việc quý vị nhận thức về thế giới Cực Lạc được bao nhiêu. Nếu không nhận thức, không hiểu về thế giới đó, tâm quý vị không phát khởi được.

Có thể nói từ xưa đến nay, nói một cách rõ ràng minh bạch và thấu triệt điều này, chính là Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, thêm nữa chính là bản hội tập này. Nếu không dùng bản hội tập này, như vậy chúng ta phải đọc năm loại nguyên bản dịch mới có thể hiểu rõ được. Khi rõ ràng minh bạch rồi, đem so sánh với thế giới hiện tiền này. Quý vị nên biết, thế giới ngày nay của chúng ta, khoa học kỹ thuật thua xa so với thế giới Cực Lạc. Trong kinh có nhiều lần so sánh, đều là thật không phải giả.

Chúng ta xem chú giải, phẩm này nói rõ đại hạnh của Bồ Tát trong cõi nước này, nội dung có ba đoạn, đây chính là ba đoạn lớn trong kinh. Thứ nhất, đức hạnh tự lợi của các bậc đại sĩ. Thứ hai, đức hạnh lợi tha của các bậc đại sĩ. Thứ ba, đức hạnh viên mãn. Ở trước chúng ta đọc đoạn này là nói về đức hạnh tự lợi của các bậc đại sĩ.

Tất cả các Bồ Tát trong cõi nước Phật này, thiên định trí tuệ, chúng ta nói về điều này trước. Thiên định tức là đệ ngũ độ trong lục độ, trí tuệ là đệ lục độ. Hai độ này là chủ yếu trong lục độ, nên cũng là tiêu chuẩn đầu tiên. Lục ba la mật, quý vị đều

biết, càng về sau càng thù thắng hơn ở trước. Có ở sau nhất định đầy đủ tất cả những điều ở trước, mới có thể đạt được. Bồ thí là buông bỏ, có thể thành tựu trì giới ba la mật. Trì giới ba la mật có thể thành tựu nhẫn nhục ba la mật.

Ví như sáu tầng lầu lớn, bồ thí là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất thì làm gì có tầng thứ hai? Không có tầng thứ hai, làm sao có tầng thứ ba? Thiên định là tầng thứ năm, bát nhã là tầng thứ sáu, họ đầy đủ tất cả. Chúng ta có bồ thí ba la mật chăng? Trong kinh Phật dạy, bồ thí ba la mật có ba loại: Tài bồ thí, tài cũng có nội tài và ngoại tài. Pháp bồ thí, có thế gian pháp và xuất thế gian pháp. Vô úy bồ thí cũng có thế xuất thế pháp, phải chăng chúng ta đều đã hiểu rõ? Phải chăng đang rất nỗ lực học tập? Quả báo của bồ thí là được phước báo, mọi người đều thích tu.

Người buông bỏ được, cơ bản tinh thần của việc bồ thí chính là buông bỏ. Đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, nhất định không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, đây gọi là bồ thí. Công đức bồ thí là gì? Dem gốc của phiền não, chính là tham lam, đoạn tận tham tâm. Sân nhuế, tham không được mới sinh tâm sân nhuế, tham được họ sẽ không khởi sân nhuế. Nên ở sau sân nhuế là ngu si, ngạo mạn và hoài nghi đều từ tham mà sanh ra\_ tham là gốc rễ. Bồ thí ba la mật chính là nhổ tận gốc rễ phiền não, nếu không bồ thí sẽ không nhổ được tận gốc phiền não.

Bồ thí không chấp tướng, mới đoạn tận được gốc rễ, bồ thí chấp tướng chỉ được phước báo nhân thiên mà thôi, không ra khỏi tam giới. Cũng chính là những gì ở trước dẫn chứng nói, lấy trí tuệ vô ngại để hiểu rõ pháp như như, mới thật sự buông bỏ. Tu nhân, tu phước, phước để người khác hưởng, chính mình thì sao? Tự mình không cần, một chút cũng không chiếm, vì sao vậy? Vì tội phước liễu bất khả đắc. Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có những thứ này, mê mới có, khi giác ngộ sẽ không có. Vì thương xót tất cả chúng sanh khổ nạn mà thị hiện như vậy, đây là từ bi chân thật, đại từ đại bi. Bồ thí không có, trì giới lại càng không thể. Nhẫn nhục, thiên định, bát nhã ở sau đương nhiên không có. Điều này làm chứng ngại việc vãng sanh Tịnh độ của chúng ta. Bồ Tát tu hành phải chú trọng sự tu trì định tuệ, định tuệ phải bình đẳng.

Hội Sớ nói: “Phu hữu định nhi vô tuệ, tắc đồng nhị thừa trầm không”. Có định không có tuệ là A la hán, Bích Chi Phật của tiểu thừa, có định không có tuệ. “Trầm không” nghĩa là gì? Không: thiên chân niết bàn, là những gì Thanh văn, Duyên giác chứng được\_ bát niết bàn, niết bàn tiểu thừa là thiên không. Có tuệ mà không có định, cũng giống như ngoại đạo tà giáo, đây là có tuệ không có định, không khác gì tà tư tà kiến của ngoại đạo, nên đã đưa ra hai loại. Những danh từ thuật ngữ này, ở trước chúng ta đều đã học đến, có giải thích tường tận.

Thần thông là thiên nhãn, thiên nhĩ... lục thông. Hiện nay thế gian chúng ta sống là loạn thế, xã hội hỗn loạn, thiên tai trên địa cầu ngày càng nhiều. Tôi mới vừa từ Nhật Bản trở về, những gì nghe được, thấy được ở Nhật, đối với người có tiểu thần

thông, họ vô cùng sùng bái, hầu như là mê muội vào trong đó. Điều này có thể lý giải, vì sao? Thiên tai quá nhiều, phải tìm người có thần thông đến giúp đỡ, làm sao hóa giải thiên tai. Chúng ta nghe giáo huấn của người có thần thông, nhất định phải chọn lựa có trí tuệ. Không có trí tuệ để phân biệt sẽ dễ mắc lừa, quý vị bị họ gạt phải làm sao? Quý vị không cách nào tìm họ, họ phiêu bồng trên hư vô, lời họ nói đáng tin cậy chăng? Thế nên những linh hồn môi giới này, người có thần thông, nghe họ nói chuyện, nhất định phải có trình độ trí tuệ cao, không nên bị quỷ thần gạt. Bị người gạt, quý vị không biết, vì không nhận thức được con người. Bị quỷ thần gạt điều đó càng đáng thương. Chúng ta không có trí tuệ thì dùng tiêu chuẩn nào? Kinh Vô Lượng Thọ là trí tuệ, kinh luận đại thừa là trí tuệ. Những điều họ nói, trong kinh luận đại thừa có chăng? Nếu có, những gì họ nói giống như trong kinh luận đại thừa, có thể tiếp nhận. Họ nói không giống như trong kinh luận đại thừa, thì không thể tiếp thu.

Tam tạng kinh điển lưu lại thế gian, giúp người thế gian lớn nhất, không gì vượt qua điều này. Dùng kinh luận sửa đổi tư duy của chúng ta, dùng giới luật để sửa đổi ngôn hành của chúng ta, đây là tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát. Thời cổ đại Trung quốc, đời này qua đời khác đều tuân thủ, không phát sinh sai lầm, chúng ta không thể không biết điều này.

Nếu chúng ta muốn hỏi, hiện nay thiên tai nhiều như vậy, không có ai không quan tâm, chúng ta phải làm gì khi sống thời thời đại này? Phật Bồ Tát dạy mọi người đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, khởi tâm động niệm tương ưng với đại từ bi, nếu có thể niệm Phật thì càng tốt. Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, hoặc là nhất tâm chuyên niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, thật có thể tiêu tai miễn nạn. Trong này có đạo lý lớn, có đại học vấn, không phải mê tín. Trong kinh này Phật dạy rằng, khi chúng ta gặp tai họa cấp bách, nhất tâm xưng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Bồ Tát Quán Thế Âm dựa vào điều gì có thể cứu khổ cứu nạn? Dựa vào công đức tu hành tích lũy từ vô lượng kiếp, sức mạnh của công đức này rất lớn.

Trong kinh Phật thường nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Bồ Tát Quán Thế Âm chế tâm một chỗ từ vô lượng kiếp, quý vị nghĩ xem sức mạnh này lớn biết bao. Chúng ta phải mượn ánh sáng của ngài, mượn sức mạnh của ngài để giúp chúng ta giải quyết vấn đề trước mắt, đây là điều có thể.

Tiền sĩ Giang Bồn người Nhật làm một thực nghiệm. Ở đoạn eo của hồ Tỳ Bà Nhật Bản, khúc eo này là nước chết, hai mươi mấy năm nay dơ bẩn hôi hám. Ông tập trung 350 người, và mời một vị hòa thượng 90 tuổi, dẫn đầu mọi người đến đó cầu nguyện. Ý niệm tập thể của 530 người, thời gian chỉ có một tiếng đồng hồ. Trong một tiếng này mọi người buông bỏ tất cả mọi ý niệm, không nghĩ đến bất cứ điều gì, chỉ nghĩ đến một câu, đây chính là chú ngữ của họ. Câu nói này là gì? Hồ nước rất sạch sẽ, hồ nước rất sạch sẽ. 350 người chỉ đọc câu này, nghĩ đến câu này suốt một tiếng đồng



hồ. Đến ngày thứ ba, hồ nước thật sự trong sạch, trong sạch được nửa năm. Thí nghiệm này làm chấn động giới truyền thông của đài truyền hình Nhật Bản, báo chí đều đưa tin chuyện này.

Chúng ta có thể tập trung ý niệm, mọi người cùng một thời gian, không cùng địa điểm không sao, nhưng cùng một thời gian. Chúng ta khởi lên một ý niệm, thiên tai đã được hóa giải, thiên tai đã được giải trừ, sẽ có hiệu quả! Ý niệm thiện, những người tham dự, tốt nhất nói đến công phu tu hành của chính mình. Công phu tu hành là gì? Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần. Thực hành Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Cấm Ứng Thiên. Đem công đức tu hành này, để làm tập thể ý thức này. Cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, cầu Phật A Di Đà.

Thí nghiệm của tiền sĩ Giang Bồn chỉ có ý thức tập thể của 350 người, không có thêm vào công đức của Phật. Nếu chúng ta cầu Bồ Tát Quán Thế Âm, cầu Phật A Di Đà, các ngài đều thành quả tu hành từ vô lượng kiếp. Sức mạnh này tập hợp lại sẽ rất lớn! Có thể làm. Mấy năm nay, không sai! Chúng tôi cũng đang làm, không thể nói không có hiệu quả. Chúng tôi đề xướng làm Phật sự 100 thất của Tam thời hệ niệm, đây cũng là sức mạnh tập thể, có hiệu quả chăng? Nhất định có hiệu quả. Nhưng hiện nay thiên tai ngày càng nhiều, lần này nghiêm trọng hơn lần khác, đây là nguyên nhân gì? Chính người làm không có công đức tu hành, nếu tự mình thật sự có công đức tu hành, sẽ không giống nhau! Hiệu quả rất rõ ràng.

Nói cách khác, ngày nay chúng ta vì sao không có công đức tu hành? Mọi người không siêng năng tu hành, không thật sự hiểu kinh giáo của Phật, điều này không phải giả. Vì sao không thật sự thấu hiểu? Không có thầy giỏi. Cho dù là Phật A Di Đà hay Phật Thích Ca đến dạy, chúng ta vẫn nghe không hiểu, vẫn không biết, nguyên nhân là gì? Chúng ta không đủ điều kiện cơ bản để tiếp nhận giáo huấn Thánh hiền, chúng ta không có. Điều kiện cơ bản này là gì? Tâm chân thành, chúng ta không có. Tâm chúng ta là tán loạn, từ sáng đến tối nghĩ đông nghĩ tây, thông thường người thế gian nói là tâm trôi nổi. Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, chưa nhỏ sạch tự tư tự lợi.

Người học Phật chơn chánh, khởi tâm động niệm đều nghĩ cho tất cả chúng sanh khổ nạn, nghĩ cho chánh pháp cửu trú. Phải như thế nào chánh pháp mới cửu trú? Cổ đức có câu: “Nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, duy chỉ có tặng khen ngợi tặng”. Ngày nay người xuất gia có khen ngợi lẫn nhau chăng? Mỗi người tự lập môn phái riêng. Trong Kinh Bồ Tát Giới nói: “khen mình chê người”, trên toàn thế giới, hầu như khắp nơi đều nhìn thấy hiện tượng này. Tâm thái như vậy, Phật pháp chắc chắn không thể hưng thịnh.

Khổng tử nói: “Nhu hữ Chu Công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất túc quán dã”. Điều này Khổng tử nói 2500 năm trước, chúng ta thử nghĩ xem có chăng? Có kiêu mạn chăng? Có đố kỵ chăng? Có khen mình chê người chăng? Người cùng tu

một pháp môn, hai bên không hòa hợp nhau, vì sao vậy? Vì lôi kéo tín đồ, vì danh vì lợi dưỡng, không vì Phật pháp. Chánh pháp diệt tận cũng không sao, tôi đạt được danh lợi là được. Ai có thể buông bỏ danh lợi, chúng tôi hy vọng chánh pháp có thể cứu trú, Phật pháp có thể thật sự lợi ích chúng sanh, được mấy người có tư tưởng này? Đạo tràng người khác cử hành pháp hội, chúng ta có bằng lòng đến đó giúp đỡ chẳng? Phải chăng là tự động đến ủng hộ? Chúng ta có đến tán thán chẳng? Những vấn đề này tồn tại khắp trong xã hội, phải làm sao? Phật nhìn thấy cũng chỉ rơi nước mắt chứ không nói được gì. Điều này sau cùng ai phán quyết? Nhân quả phán quyết, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, đến lúc đó hối hận cũng không kịp. Không những nhà Phật phải tôn trọng thương yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chiếu cố lẫn nhau, hợp tác với nhau. Đối với tất cả chánh giáo, Tôn giáo của thế gian\_trong tất cả các Tôn giáo, phải giảng về bốn giới căn bản, bất luận Tôn giáo nào: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ. Bốn điều này, quý vị thử xem xem, trong kinh điển của các tôn giáo đều có. Có thể tuân thủ bốn giới điều này, đây chính là chánh pháp, bất luận là Tôn giáo nào.

Khi tôi ở Singapore, bất cứ tôn giáo nào có hoạt động lớn, chúng tôi đều tham gia. Chúng tôi dẫn đầu, mời các Tôn giáo khác cùng tham gia, các hoạt động Tôn giáo Singapore rất linh hoạt. Hoạt động của một Tôn giáo, mọi người đều cùng nhau tham gia, đều có mặt, rất náo nhiệt. Tôn giáo đoàn kết, Tôn giáo học tập lẫn nhau, giúp xã hội an định, thế giới hòa bình. Thế nên Tôn giáo không những phải giao tiếp qua lại, mà còn phải học tập lẫn nhau, nỗ lực học tập. Hai bên hiểu nhau, sẽ tôn trọng tán thán lẫn nhau.

Chúng ta chỉ nghĩ đến điều gì? Điều là chánh pháp, chánh pháp phải cứu trú. Văn hóa nhất định là đa nguyên. Kinh Hoa Nghiêm là tấm gương tốt nhất, Hoa nghiêm\_đem hai điều này làm ví dụ. Hoa chính là hoa, giống như vườn hoa lớn vậy, trong vườn hoa này đầy đủ tất cả các chủng loại hoa, không thiếu thứ gì, đẹp không sao tả hết. Nếu vườn hoa này chỉ có một loại, những thứ khác đều không cần, như vậy có gì đẹp đâu. Người ta xem một lần, lần sau không muốn đến nữa.

Văn hóa Trung quốc từ xưa đến nay ưa chuộng đa nguyên, quý vị đọc lịch sử Trung quốc sẽ biết. Cuốn sách này, đây là một tấm bia của Thiệu Lâm Tự, chứng minh Trung quốc 1300 năm trước, văn hóa đa nguyên có thành tựu huy hoàng như vậy, dẫn đầu tam giáo cứu lưu trên toàn thế giới thành một nhà. Mỗi người buông bỏ thành kiến của mình, có thể nhìn thấy ưu điểm của người khác. Buông bỏ thành kiến là gì? Thành kiến là kiến hoặc trong kiến tu phiền não. Giới thủ kiến là thành kiến trên mặt nhân, kiến thủ kiến là thành kiến trên mặt quả. Chỉ cần có thành kiến, không nhìn thấy được ưu điểm của người khác, từ đó sinh ra khen mình chê người, luôn cảm thấy người khác không bằng mình, như vậy là sai. Nếu con người có thể thấy được ưu điểm của người khác, xã hội sẽ được an định. Không thấy ưu điểm người khác, động loạn

không bao giờ dứt, thiên tai không bao giờ hóa giải được. Thực tế mà nói, không thấy được ưu điểm người khác, chính là khuyết điểm, là sai lầm lớn nhất của chính mình, vì sao vậy? Vì đây chính là kiêu mạn! Không chịu giúp người khác, mà có giúp cũng là vì danh lợi cho mình, khi mình không được danh lợi thì một sợi lông cũng không nhỏ, đó là keo kiệt. Làm việc thiện vì danh lợi, không phải là việc tốt, không phải việc thiện thật sự, đều là giả. Thế nên thiên định, trí tuệ không thể không tinh tấn học tập, bên dưới là thần thông.

Thần thông là thiên nhãn, thiên nhĩ... lục thông. Oai đức, oai là oai thần, còn gọi là oai thế dũng mãnh, không thể lường được, đức là công đức. Như Ngụy Dịch nói: Vô Lượng Thọ Phật, công đức oai thần không thể nghĩ bàn. Tất cả Bồ Tát ở cõi nước này, như ở trên nói về thiên định, trí tuệ, thần thông, oai đức đều thành tựu viên mãn. Cho nên nói không có gì không viên mãn. Thành tựu của họ, chính là nhờ họ buông bỏ được, buông bỏ triệt để. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo trong tự tánh dần dần hiển lộ ra. Thêm vào đó là công đức năm kiếp tu hành và 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, họ trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây không phải do họ tu thành, mà là Phật gia trì. Tuy không phải tu thành, được Phật A Di Đà gia trì, nhưng trí tuệ thần thông đạo lực của họ không có gì khác với A Duy Việt Trí Bồ Tát, hoàn toàn tương đồng, điều này quả thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta thật sự nhận thức, thật sự thấu hiểu điều này, có thể không đến thế giới Cực Lạc chăng? Còn môi trường nào tốt hơn đây chăng? Không tìm thấy. Mặc dù có nhưng quý vị không đầy đủ điều kiện cũng không đi được, điều kiện gì? Buông bỏ toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị làm được chăng? Không làm được, thì không thể đến cõi báo của chư Phật. Điều kiện trong cõi báo của Phật Di Đà là không cần đoạn phiền não, chỉ cần không chế phiền não là đến đó được. Thế nên chư vị tổ đức dạy rằng: Pháp môn này vạn người tu là vạn người đi.

Nói thực tế, tu hành ở độ tuổi như tôi, tự nhiên quý vị sẽ hiểu, vì sao vậy? Người xưa thường nói: Con người từ khi sinh ra đến tuổi 20, là mùa xuân trong cuộc đời. Tốt! Hai mươi tuổi đến 40 tuổi, là mùa hạ trong đời người, không tệ! 40 tuổi đến 60 tuổi, là mùa thu trong đời. 60 đến 80 tuổi, là mùa đông của đời người, sắp không còn nữa. Sau 80 tuổi, như ngọn nến sắp tàn, bất cứ lúc nào cũng có thể ra đi. Nghĩ đến bất cứ lúc nào cũng có thể ra đi, thế gian này còn có thể lưu luyến sao? Quý vị thử nghĩ xem, khi chết thứ gì mang theo được? Không mang theo được thứ gì. Lúc này nếu quý vị thông đạt Phật pháp, Phật dạy buông bỏ vạn duyên, thì thật sự buông bỏ được, không chút lưu luyến gì, vì sao vậy? Vì tôi sắp ra đi rồi.

Khi trẻ cảm thấy thời gian của mình còn rất dài, nào ngờ người trẻ tuổi ra đi cũng thật nhiều. Quý vị xem báo mỗi ngày, trong đó đăng tin buồn, xem thử tuổi tác họ bao nhiêu? Ba bốn mươi tuổi, bốn năm mươi tuổi, rất nhiều! Có thể không giác ngộ sao?

Nhìn thấy thế gian này vô thường, một lần thiên tai mấy vạn người ra đi, mấy mươi vạn người ra đi, trong khoảng thời gian mấy giây, quý vị đã nhìn thấy. Động đất sóng thần ở Nhật Bản, được những ống kính quay lại, đó không phải biểu diễn, đó là sự thật hiển nhiên. Khi xem xong cảm thấy còn đáng sợ hơn điện ảnh năm 2012 của Mỹ. 2012 là diễn xuất ra, đóng phim diễn ra, còn đây là thật.

Thiên tai như vậy không biết lúc nào giáng xuống, cũng không biết phát sinh nơi nào, chúng ta dùng phương thức gì để ứng phó? Phải tỉnh táo, trầm tĩnh, không kinh không sợ, Đức Phật dạy chúng ta như thế. Đầu tiên phải thấu hiểu, những gì Phật dạy đều là thật, không có câu nào là giả, ngài dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, có thể không tôn trọng sao? Vốn là Phật! Nếu không tôn trọng người khác, chính là không tôn trọng Phật. Ngài lại dạy rằng: Thân có sanh tử, nhưng linh hồn không có sanh tử. Hiện nay trên toàn thế giới đều thừa nhận, con người chết rồi có linh hồn, linh hồn không chết, phải chăng linh hồn là cái tôi chân thật? Không thể nói thật, cũng không thể nói giả. Thực tế mà nói, linh hồn nó không linh, nó mê hoặc điên đảo, nên nó lại đi đầu thai, lại luân hồi trong lục đạo, hồn làm những điều ngu ngốc này. Nếu nó giác ngộ, không gọi nó là linh hồn, nhà Phật gọi là linh tánh, đây là thật, vì đã giác ngộ, không sanh không diệt.

Ngài Huệ Năng của Thiên tông đã giác ngộ, ngài đem chân tướng sự thật này nói với chúng ta, ngài chỉ nói năm loại. Thứ nhất, “vốn tự thanh tịnh”, linh tánh là thanh tịnh, chính là bản tánh, không sanh không diệt. Nó không có sanh diệt, thật là chính mình. “Vốn tự đầy đủ”, chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Trí tuệ và đức năng không khác với chư Phật Như Lai, gọi là vạn đức vạn năng, tướng hảo cũng giống nhau. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là phước báo. Hai loại trước thuộc về trí tuệ, trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, chính mình vốn có, đến thế giới Cực Lạc sẽ chứng được. Hay nói cách khác, là đã khôi phục lại.

Ngài Huệ Năng còn nói: Tự tánh “vốn không dao động”. Câu nói này chính là tự tánh bản định, chưa từng dao động, “năng sanh ra vạn pháp”. Thế nên nếu thiên tai hiện tiền, tâm chúng ta có thể bình tĩnh, không kinh, không sợ, không động. Như vậy tâm sẽ định, định sanh trí tuệ, trí tuệ có thể giải quyết vấn đề. Thiên tai là sợ tâm loạn, tâm đó làm cho ta lo sợ. Nói thực tế thì giống như bệnh ung thư vậy, bệnh ung thư không đáng sợ. Nếu hiểu nó thì không sao, không hiểu nó, nghe nói bệnh ung thư 95%, là vì sợ mà chết, thật oan uổng. Họ không hiểu rõ chân tướng sự thật, thiên tai cũng như vậy. Đa phần chết trong thiên tai, đều do sợ mà chết, rất hoảng hốt. Nếu họ có thể định lại thì không sao, cũng giống như đóng phim vậy, coi thiên tai như phim vậy. Quý vị đang xem phim, xem họ quay phim, hiện trường quay phim. Tâm chúng ta định, thật sự có thể tiêu tai miễn nạn. Quý vị bị cuốn vào trong đó làm diễn viên, như vậy là sai. Chỉ nên làm người xem, đừng làm diễn viên, nhất định phải giữ được bình

tĩnh. Lúc này người niệm Phật sẽ tốt, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, Phật Bồ Tát sẽ giúp chúng ta, rất hữu hiệu. Thế nên chúng ta cần thiền định, cần trí tuệ, thần thông, oai thế chúng ta đều cần. Tâm thanh tịnh, có trí tuệ sẽ có thần thông, liền có năng lực giải quyết vấn đề.

Bên dưới nói: Mật tạng của Chư Phật, rõ ràng rõ ráo. Thế nào gọi là mật tạng của Chư Phật? “Nhị Giáo Luận Thượng vân: Pháp Phật đàm hoa, vị chi mật tạng, ngôn bí áo thật thuyết. Hựu Tăng Sử Lược viết: Mật tạng giả, đà la ni pháp dã. Thị pháp bí mật phi nhị thừa cảnh giới, chư Phật Bồ Tát sở năng du lữ dã”. Đầu tiên Hoàng Niệm Tổ trích dẫn kinh luận nói: Phật thông thường có ba thân: Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân. Trên thực tế pháp thân không có hình tướng, báo thân có, báo thân ở trong cõi báo, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, Phật trong đó là báo thân Phật.

Quán Kinh nói, báo thân của Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc. Thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Thông thường nói xung tán báo thân, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Người vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thân tướng mỗi người đều tương đồng với báo thân Như Lai, hoàn toàn giống nhau thì làm sao phân biệt? Mỗi người đều có trí tuệ, nhất định không nhận nhầm người. Lúc này chúng ta tin rằng, sự thật tất nhiên như thế. Phật có ngũ nhãn, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mỗi người đều ngũ nhãn viên minh, đầy đủ tất cả tam minh lục thông. Thế nên oai thế công đức của chư Bồ Tát đều không thể nghĩ bàn.

Pháp thân Phật thuyết pháp như thế nào? Có thể nói, toàn bộ hiện tượng đại tự nhiên, chính là pháp thân Phật đang diễn thuyết. Nó có sắc tướng, chúng ta có thể nhìn thấy. Nó có âm thanh, chúng ta có thể nghe thấy. Nó còn có mùi hương, chúng ta có thể ngửi được, tiếp xúc được, vì pháp thân là bản thể của vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ.

Ngài Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Năng sanh là pháp thân, sở sanh là vạn pháp. Vạn pháp là gì? Cõi thật báo trang nghiêm, cõi phương tiện hữu dư, cõi phàm thánh đồng cư. Tất cả y chánh trang nghiêm, đều là sở sanh sở hiện, đó chính là nó sở diễn sở thuyết. Ai có thể hiểu được? Pháp thân Bồ Tát hiểu được. Pháp thân Bồ Tát là ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là viên giáo sơ trú trở lên. Cũng chính là nói, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ liền có năng lực thấy được.

Trong Kinh Kim Cang nói, ngũ nhãn viên minh, họ đều đầy đủ, họ có tất cả. Từ viên giáo sơ trú đến đẳng giác, có 41 địa vị. Kinh Hoa Nghiêm nói: 41 vị pháp thân đại sĩ, họ thông đạt thấu triệt. Phạm phu chúng ta, thị hiện trước mắt chúng ta cũng

không hề hay biết. Pháp thân Như Lai thị hiện mọi lúc mọi nơi, xưa nay chưa từng gián đoạn, chỉ là chúng ta chưa giác ngộ.

Phật pháp không có bí mật, trong Phật pháp nói mật tạng chính là thâm mật. Lý quá thâm sâu, sự tướng quá huyền diệu. Tuy chúng ta có trí tuệ, có đức năng, nhưng đã bị phiền não làm chướng ngại\_ba loại phiền não lớn. Kiến tư phiền não\_chấp trước, trần sa phiền não\_phân biệt, vô minh phiền não\_khởi tâm động niệm, bị nó chướng ngại nên không nhìn thấy được. Nếu buông bỏ được những thứ này, thì ba loại chướng ngại này không còn, liền trở thành pháp thân Bồ Tát. Quý vị đã nhìn thấy, đã nghe thấy, đã tiếp xúc được, trong đại thừa giáo gọi là chứng-Tín giải hành chứng, Bồ Tát tu học bốn giai đoạn, giai đoạn đầu tiên là tín.

Ngày nay, khó khăn lớn nhất của chúng ta là không có tín tâm. Nói thực tế, tín tâm không phải dễ dàng như vậy. Lòng tin là mẹ của mọi công đức, trường dưỡng tất cả các thiện căn. Thiện căn chúng ta không sanh khởi được, thiện căn thế gian có ba loại: Không tham, không sân, không si. Chúng ta không có, chúng ta vẫn còn tham sân si. Thiện căn Bồ Tát xuất thế gian, chỉ có một là đồng mãnh tinh tấn, chúng ta càng không có phần.

Ngày nay chúng ta đang học tập đại thừa, trông chừng tử đại thừa trong A lại da, chúng chỉ đạt được lợi ích này, ưu điểm này. Rơi vào trong A lại da thức, vĩnh viễn sẽ không mất đi, nhưng đến khi nào khởi tác dụng? Điều đó phải đợi nhân duyên. Khi nào có nhân duyên, khi đó sẽ có tác dụng. Duyên là gì? Quý vị xem trong Kinh Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể hiểu và có thể hành trì, đây chính là nhân duyên. Khi nào chúng ta thật sự có thể tin, hiểu, phụng trì thì chuyện vãng sanh mới chắc chắn được.

Trong đời này, chúng ta đích thực ngày ngày đang nghe, nhưng không có tín căn, không tin thật. Vẫn là tin vào danh văn lợi dưỡng của thế gian, tin vào ngũ dục lục trần của thế gian, phải làm sao? Cũng chính là nói, để trước mắt chúng ta giữa thế pháp và Phật pháp, 90% là pháp thế gian, Phật pháp chỉ có 10% mà thôi. Phật pháp trên thân thể tôi không khởi tác dụng được, vậy trong đời này của chúng ta, tương lai khi báo thân thọ mạng đến, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo như xưa. Vì sao vậy? Chúng ta đối với luân hồi lục đạo, chiếm hết 90%. Đến khi nào Phật pháp của chúng ta vượt qua pháp thế gian, quý vị sẽ được cứu, quý vị sẽ được độ. Ở thế gian này có thể khiến chúng ta nâng cao tín giải đối với Phật pháp chăng? Có thể. Dùng phương pháp gì? Đọc tụng, nghe giáo lý, niệm Phật. Nếu chúng ta có thể 24 tiếng trong ngày, hai phần ba thời gian\_16 tiếng dùng trong Phật pháp, có thể thay đổi được điều này, thật sự có trường hợp này. Thật sự có người nghe kinh một ngày 10 tiếng, niệm Phật tám tiếng. Quý vị hỏi họ có nắm chắc việc vãng sanh Cực Lạc chăng? Họ có thể đi bất

cứ lúc nào, vì họ đối với thế gian này không hề có chút lưu luyến. Mỗi ngày họ rất an vui, đợi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn vãng sanh, đây là mật tạng.

Trong Tăng Sử Lược nói: “Mật tạng giả, Đà la ni pháp dã”. Đà la ni là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán có nghĩa là chú, tổng trì, đây là mật pháp. “Phi nhị thừa cảnh giới, Chư Phật Bồ Tát sở năng du lữ dã”. Là cảnh giới của Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ. Cũng có nghĩa là trong Phật pháp nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có thể nhập vào cảnh giới này. Bên dưới giải thích: “Cái vị mật tạng tức Đà la ni, thử pháp thâm mật, phi thị tiểu thừa giáo chi, Phật Bồ Tát sở năng thực tiễn”. Trong tiểu thừa có Phật Bồ Tát, cũng chính là tứ thánh pháp giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cảnh giới của họ là thập tín vị Bồ Tát. Từ sơ tín đến thập tín, chưa kiến tánh, vẫn dùng A lại da thức. Nên đại thừa gọi lục đạo là nội phạm- phạm phu trong lục đạo. Tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là ngoại phạm- phạm phu ngoại lục đạo. Sự khác biệt của phạm thánh ở đâu? Khác biệt ở chỗ dụng tâm. Dùng chân tâm gọi là thánh nhân, dùng A lại da chính là phạm phu. Thế nên tứ thánh pháp giới, họ vẫn dùng A lại da, nhưng họ dùng đúng đắn. Chúng ta dùng tà, dùng lệch lạc, vì đang tạo nghiệp thiện ác.

Khi dùng đúng đắn, họ được thanh tịnh, không có ô nhiễm. Đối với lục đạo mà nói, lục đạo ô nhiễm, họ thanh tịnh. Thế nên tứ thánh pháp giới là Tịnh độ, lục đạo là uế độ. Nhưng vì sao họ dùng A lại da đúng đắn? Giáo huấn trong kinh điển của Chư Phật Bồ Tát, họ đều thực hiện, đều làm được, chỉ là chưa đoạn tận phiền não. Họ thật sự làm được, làm rất giống, công phu này không dễ, cũng rất khó được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 455**